

Phúc Trìu, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH
dự toán ngân sách xã và kế hoạch các hoạt động tài chính khác
xã Phúc Trìu năm 2023
(trình HĐND)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 thành phố Thái Nguyên;

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã Phúc Trìu về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2023; cụ thể:

I. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Căn cứ và nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách:

Xây dựng dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023 phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách giữa ngân sách tỉnh với ngân sách thành phố, ngân sách xã, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Dự toán xây dựng phải đảm bảo sự phát triển, đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chế độ chính sách, các hoạt động có tính chất thường xuyên, liên tục và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 mà Đảng bộ xã đã đề ra. Dự toán chi ngân sách nhà nước được xây dựng trên cơ sở các tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước của HĐND thành phố, các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ chi tiêu ngân sách hiện hành và yêu cầu kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Dự kiến dự toán thu ngân sách năm 2023

2.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước: 2.771.000.000 đồng

Thu NSNN được giao thu năm 2022 của xã là: 2.771.000.000 đồng, cụ thể:

- Phí lệ phí: 70.000.000 đồng.
- Thuế GTGT: 46.000.000 triệu đồng
- Thuế phi nông nghiệp: 200.000.000 đồng
- Thuế môn bài: 13.000.000 đồng
- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 490.000.000 đồng

- Thuế thu nhập cá nhân từ đất: 1.900.000.000 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ: 29.000.000 đồng
- Thu khác: 23.000.000 đồng

2.2. Dự toán thu ngân sách xã: 6.614.398.000 đồng

Trong đó:

- Thu theo tỷ lệ điều tiết: 2.547.400.000 đồng
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 2.424.549.000 đồng
- Thu nguồn cải cách tiền lương: 1.642.449.000 đồng
- * **Trong đó thu theo tỷ lệ điều tiết của xã là: 2.547.400.000 đồng, cụ thể:**
- Phí lệ phí: 70.000.000 đồng.
- Thuế GTGT: 41.400.000 triệu đồng
- Thuế phi nông nghiệp: 200.000.000 đồng
- Thuế môn bài: 13.000.000 đồng
- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 490.000.000 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất: 1.710.000.000 đồng

3. Dự toán chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách thành phố giao đầu năm là: 6.614.398.000 đồng

Trong đó:

- + Chi thường xuyên: 4.524.656.000 đồng
- + Dự phòng ngân sách: 91.381.000 đồng
- + Chi nguồn cải cách tiền lương: 1.642.449.000 đồng

4. Thu chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của xã năm 2023.

- Các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch vận động các loại quỹ xã hội, nhân đạo, từ thiện theo quy định. Ủy ban MTTQ xã phối hợp với các đoàn thể vận động thu quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Vì người nghèo, Trẻ thơ, Da cam, Chữ thập đỏ, Chăm sóc người cao tuổi, Khuyến học, Phòng chống thiên tai năm 2023.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH

1. Về thu ngân sách:

- Rà soát các hộ kinh doanh trên địa bàn đủ điều kiện đưa vào quản lý thuế, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn, phát hiện những hộ phát sinh mới đưa vào quản lý.

- Tập trung quản lý chặt chẽ các hộ kinh doanh, thường xuyên kiểm tra các hộ kinh doanh có đơn nghỉ nhưng vẫn hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác giám sát kê khai, nộp thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ.

- Việc quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phải thực hiện đầy đủ quy định của Luật NSNN, các luật thuế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụm loa truyền thanh, kịp thời phối hợp xử lý những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả Đội chống thất thu thuế do Chủ tịch UBND xã trực tiếp làm đội trưởng, các thành phần gồm cán bộ đội thuế, công an, tư pháp, địa chính, trưởng xóm...đề khai thác các nguồn thu như các hộ kinh doanh mới phát sinh, những hộ kinh doanh chưa nộp thuế, phí lệ phí...

2. Về chi ngân sách

- Đối với chi thường xuyên:

+ Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh về một số giải pháp điều hành quản lý ngân sách.

+ Quản lý chi ngân sách chặt chẽ theo đúng dự toán được giao, rà soát, sắp xếp những nhiệm vụ chi, tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, với nguyên tắc ưu tiên thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

+ Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách. Chi tiêu theo Thông tư 40/2017-TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính, Hạn chế tối đa tổ chức các Lễ, hội, kỷ niệm, hội nghị, hội thảo không thiết thực theo. Thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, kết hợp các cuộc họp. Tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, tiếp khách...nhằm tiết kiệm ngân sách không thực sự cần thiết.

+ Các ban ngành đoàn thể, thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, tránh tình trạng thực hiện nhiệm vụ chi dồn vào cuối năm.

- Đối với chi đầu tư XD CB:

+ Tăng cường quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung rà soát đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang thi công và giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách thành phố, ngân sách xã.

+ Rà soát lại các công trình đã có phê duyệt quyết toán từ thời điểm trước, nhưng đến nay vẫn chưa tất toán, làm thủ tục đề nghị kho bạc tất toán công trình.

3. Quản lý thu chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của xã.

Quỹ công chuyên dùng được quản lý tại UBND xã qua tài khoản tiền gửi của Kho bạc Thành phố, các nhiệm vụ chi theo đúng qui chế chi tiêu của các quỹ được xây dựng và thông qua HĐND xã phê duyệt.

Trên đây là thuyết minh dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã Phúc Trìu trình đại biểu HĐND kỳ thứ 5./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các vị đại biểu dự kỳ họp HĐND;
- Lưu: VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Khương Duy



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚC TRÌU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159/QĐ-UBND

Phúc Trìu, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán
ngân sách xã năm 2023 trình HĐND xã Phúc Trìu
khoá XXIV nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC TRÌU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Xét đề nghị của công chức kế toán – tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 trình Hội đồng nhân dân xã Phúc Trìu khoá XXIV, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND P;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Như điều 3
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Khương Duy



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

| NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN | NỘI DUNG CHI | DỰ TOÁN |
|--|----------------------|--|----------------------|
| Tổng số thu | 6.614.398.000 | Tổng số chi | 6.614.398.000 |
| I. Các khoản thu xã hưởng 100% | 106.000.000 | I. Chi đầu tư phát triển | |
| Phí môn bài | 13.000.000 | | |
| Phí, lệ phí | 70.000.000 | | |
| Thu khác | 23.000.000 | | |
| II. Các khoản thu phân chi theo tỷ lệ phần trăm (%) | 2.441.400.000 | II. Chi thường xuyên | 4.873.433.000 |
| Thuế thu nhập cá nhân (đất) | 1.710.000.000 | Chi dân quân tự vệ | 421.222.000 |
| Thuế thu nhập cá nhân (hộ) | | Chi an ninh trật tự | 262.440.000 |
| Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 200.000.000 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | 135.000.000 |
| Thuế đất nông nghiệp | - | Chi sự nghiệp thể thao | 25.000.000 |
| Lệ phí trước bạ nhà đất | 490.000.000 | Chi sự nghiệp kinh tế | |
| Thuế giá trị gia tăng | 41.400.000 | Chi sự nghiệp xã hội | 108.432.000 |
| Tiền thuê đất | | Chi QL nhà nước, Đảng, đoàn thể | 3.921.339.000 |
| III. Thu bổ sung | 2.424.549.000 | III. Dự phòng | 98.516.000 |
| 1. Bổ sung cân đối ngân sách | 2.424.549.000 | | |
| 2. Bổ sung có mục tiêu | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | | | |
| V. Thu nguồn cải cách tiền lương | 1.642.449.000 | IV. Chi nguồn cải cách tiền lương | 1.642.449.000 |

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

| TT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | |
|------------|--|----------------------|----------------------|
| | | THU NSNN | THU NSX |
| | TỔNG THU | 2.771.000.000 | 6.614.398.000 |
| I | Các khoản thu 100% | 106.000.000 | 106.000.000 |
| | Thuế xây dựng | - | |
| | Phí, lệ phí | 70.000.000 | 70.000.000 |
| | phí môn bài | 13.000.000 | 13.000.000 |
| | Thu khác | 23.000.000 | 23.000.000 |
| II | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 2.665.000.000 | 2.441.400.000 |
| 1 | Các khoản thu phân chia | | |
| | Thuế thu nhập cá nhân (đất) | 1.900.000.000 | 1.710.000.000 |
| | Thuế thu nhập cá nhân (hộ) | 29.000.000 | |
| | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 200.000.000 | 200.000.000 |
| | Lệ phí trước bạ nhà đất | 490.000.000 | 490.000.000 |
| | Thuế giá trị gia tăng | 46.000.000 | 41.400.000 |
| | Tiền thuê đất | | - |
| 2 | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | | |
| III | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | |
| VI | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | | 2.424.549.000 |
| | Thu bổ sung cân đối ngân sách | | 2.424.549.000 |
| | Thu bổ sung có mục tiêu | | |
| VII | Thi nguồn cải cách tiền lương | | 1.642.449.000 |

DỰ TOÁN CHI NGAN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

| TT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | | |
|-----------|---|----------------------|-------------------|----------------------|
| | | Tổng số | Đầu tư phát triển | Thường xuyên |
| A | B | 1=2+3 | 2 | 3 |
| | TỔNG CHI | 4.616.037.000 | | 4.616.037.000 |
| | Trong đó: | | | |
| I | Chi đầu tư phát triển | | | |
| 1 | Chi đầu tư XD CB | | | - |
| 2 | Chi sửa chữa, mua sắm tài sản | | | |
| II | Chi thường xuyên | 4.524.656.000 | | 4.524.656.000 |
| 1 | Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự | 659.565.000 | | 659.565.000 |
| | Chi dân quân tự vệ | 397.125.000 | | 397.125.000 |
| | Chi an ninh quốc phòng | 262.440.000 | | 262.440.000 |
| 2 | Chi hoạt động văn hóa thông tin - thể thao | 130.000.000 | | 130.000.000 |
| | Hoạt động văn hóa thông tin | 105.000.000 | | 105.000.000 |
| | Hoạt động thể dục thể thao | 25.000.000 | | 25.000.000 |
| 3 | Chi sự nghiệp xã hội | 209.328.000 | | 209.328.000 |
| | Hưu xã, thôi việc và trợ cấp khác | 58.144.000 | | 58.144.000 |
| | Giá trẻ cô đơn và trợ cấp khác | - | | - |
| | Hoạt động chính sách người có công | 151.184.000 | | 151.184.000 |
| 4 | Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể | 3.525.763.000 | | 3.525.763.000 |
| | Quản lý nhà nước | 2.112.448.000 | | 2.112.448.000 |
| | Đảng cộng sản Việt Nam | 598.028.000 | | 598.028.000 |
| | Mặt trận tổ quốc Việt Nam | 247.966.000 | | 247.966.000 |
| | Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | 120.767.000 | | 120.767.000 |
| | Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam | 146.630.000 | | 146.630.000 |
| | Hội Nông dân Việt Nam | 122.736.000 | | 122.736.000 |
| | Hội Cựu chiến binh Việt Nam | 86.000.000 | | 86.000.000 |
| | Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội đặc thù | 91.188.000 | | 91.188.000 |
| II | Chi dự phòng | 91.381.000 | | 91.381.000 |

UBND XÃ PHÚC TRÌU



Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

| NỘI DUNG | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 | | | | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | | |
|--|------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| | (năm hiện hành) | | | | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+) (-) |
| | TÒN | THU | CHI | CHÊNH LỆCH (+) (-) | | | |
| TỔNG SỐ | 108.654.000 | 149.400.000 | 127.196.000 | 108.654.000 | 152.500.000 | 152.500.000 | |
| 1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách | 108.654.000 | 149.400.000 | 127.196.000 | 130.858.000 | 152.500.000 | 152.500.000 | 0 |
| Quỹ Cựu TNXP | 9.695.000 | 7.490.000 | | 17.185.000 | 7.625.000 | 7.625.000 | 0 |
| Quỹ Trẻ thơ | 6.974.000 | 14.980.000 | 21.570.000 | 384.000 | 15.250.000 | 15.250.000 | 0 |
| Quỹ Hội nạn nhân chất độc da cam | 5.869.000 | 14.980.000 | 13.981.000 | 6.868.000 | 15.250.000 | 15.250.000 | 0 |
| Quỹ Chữ thập đỏ | 11.389.000 | 22.470.000 | 16.321.000 | 17.538.000 | 22.875.000 | 22.875.000 | 0 |
| Quỹ Vì người nghèo | 13.307.000 | 14.810.000 | 6.464.000 | 21.653.000 | 15.250.000 | 15.250.000 | 0 |
| Quỹ Người cao tuổi | 1.021.000 | 29.960.000 | 29.310.000 | 1.671.000 | 30.500.000 | 30.500.000 | 0 |
| Quỹ Tình nghĩa | 1.355.000 | 14.750.000 | 14.680.000 | 1.425.000 | 15.250.000 | 15.250.000 | 0 |
| Quỹ Khuyến học | 59.044.000 | 29.960.000 | 24.870.000 | 64.134.000 | 30.500.000 | 30.500.000 | 0 |